

Số: 45 /BC-HĐND-DT

Bình Phước, ngày 26 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại khoản 3, khoản 5, khoản 10 Điều 6 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Quyết định 1719) trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước

Thực hiện Công văn số 352/HĐND ngày 06/10/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phân công thẩm tra dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp chuyên đề của HĐND tỉnh khóa X.

Qua kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Phước từ năm 2022 đến tháng 3 năm 2023; xem xét Tờ trình và dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh; ý kiến của các Ủy viên Ban dân tộc HĐND tỉnh, các đại biểu tham dự cuộc họp, Ban dân tộc HĐND tỉnh thống nhất ý kiến thẩm tra như sau:

I. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Tại kỳ họp thứ 6, ngày 12/7/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định 1719 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Tuy nhiên, ngày 06/9/2022, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; ngày 20/9/2022, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định 1719; ngày 01/7/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối

ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định 1719, nên một số nội dung Điều 6 Chương II của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định 1719 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước không còn phù hợp.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại khoản 3, khoản 5, khoản 10 Điều 6 Chương II của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định 1719 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua nghiên cứu, Ban dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo nghị quyết, tuy nhiên đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh một số nội dung trước khi trình HĐND tỉnh thông qua, cụ thể:

1. Về tên dự thảo nghị quyết đề nghị điều chỉnh thành “*Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 6 Chương II của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước*” cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Bổ sung cụm từ “Chương II” vào sau cụm từ “Điều 6” và bỏ cụm từ “không quá” đối với việc phân bổ vốn cho các sở, ngành trong toàn bộ nội dung dự thảo Nghị quyết.

3. Để thống nhất đối tượng, định mức phân bổ vốn; phù hợp với quy định về viện dẫn văn bản, đề nghị dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:

3.1. Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa đổi thành:

“1. Sửa đổi, bổ sung nội dung “b) Vốn sự nghiệp:” quy định tại điểm 3.1 khoản 3, Điều 6 Chương II như sau:

“b) Vốn sự nghiệp: phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập.””

3.2. Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa đổi thành:

“2. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất nội dung “b) Vốn sự nghiệp:” của “3.2.3. Nội dung 3:” quy định tại điểm 3.2 khoản 3, Điều 6 Chương II như sau:

- Phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh 20% tổng vốn của Nội dung 1 và Nội dung 3.”

3.3. Tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa đổi thành:

“3. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất nội dung “b) Vốn sự nghiệp:” quy định tại điểm 5.3 khoản 5, Điều 6 Chương II như sau:

- Phân bổ cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Hội Nông dân tỉnh, Trường Cao đẳng Bình Phước 20% tổng vốn.”

3.4. Tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa đổi thành:

“4. Sửa đổi tổng điểm của tiêu chí số 2 nội dung “b) Vốn sự nghiệp:” quy định tại điểm 5.4 khoản 5, Điều 6 Chương II như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
2	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã ngoài khu vực III)	1,5	b	1,5 x b

3.5. Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa đổi thành:

“5. Sửa đổi nội dung “a) Vốn đầu tư:” quy định tại điểm 10.2 khoản 10, Điều 6 Chương II như sau:

- Phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Tỉnh đoàn 20% tổng vốn.

- Phân bổ vốn cho cấp huyện: Áp dụng nội dung, tiêu chí tính điểm sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	30	a	30 x a
2	Mỗi thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III (số thôn ĐBKK được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã)	0,5	b	0,5 x b
	Tổng cộng điểm			X_{k,i}

4. Tại phần nơi nhận đề nghị bổ sung “Công báo tỉnh” cho phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 150 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

III. Kiến nghị của Ban dân tộc HĐND tỉnh

Đối với các nội dung sửa đổi, bổ sung việc phân bổ vốn cho các đơn vị theo tình hình thực tế của địa phương, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan soạn thảo rà soát, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho phù hợp, tránh sửa đổi, bổ sung văn bản nhiều lần.

IV. Kiến nghị xem xét thông qua Nghị quyết

Ban dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy, nội dung dự thảo nghị quyết đảm bảo được các yêu cầu về căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật, nội dung phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Sau khi UBND tỉnh tiếp thu, điều chỉnh, giải trình, Ban dân tộc HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định thông qua Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban dân tộc HĐND tỉnh về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình tại kỳ họp chuyên đề tháng 11 năm 2023. Ban dân tộc HĐND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

TM. BAN DÂN TỘC HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN



Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Ban dân tộc HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- LĐVP, Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT.

Điều Điều